

THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – TRUNG QUỐC THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Bùi Thị Minh Nguyệt¹, Trần Văn Hùng², Lê Thị Mai Hương³

¹TS. Trường Đại học Lâm Nghiệp

²ThS. Trường Đại học Lâm Nghiệp

³NCS. Đại học Kinh tế Luật

TÓM TẮT

Bài viết nêu lên thực trạng thương mại Việt Nam – Trung Quốc trên các lĩnh vực xuất nhập khẩu và thương mại hàng hóa. Dựa trên các nguồn số liệu thứ cấp thu thập từ Tổng Cục Hải quan, bài viết nêu bật được tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với Trung Quốc giai đoạn 2005-2014; cụ thể kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam và Trung Quốc giai đoạn 2005-2014; kim ngạch xuất nhập khẩu của các thị trường lớn của Việt Nam; tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Trung Quốc. Kết quả cho thấy, hoạt động thương mại của Việt Nam đang phụ thuộc rất lớn vào Trung Quốc và đáng lo ngại là tình trạng nhập siêu từ Trung Quốc ngày một gia tăng. Ngoài ra, bài viết còn nêu lên những vấn đề đặt ra đối với thương mại Việt Nam – Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đó, bài viết nêu lên một số khuyến nghị góp phần hạn chế nhập khẩu từ Trung Quốc.

Từ khóa: *Những vấn đề, thực trạng, thương mại, Trung Quốc, Việt Nam.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam ngày càng có quan hệ sâu rộng với Trung Quốc trong hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế thương mại. Kể từ khi Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ năm 1991 đến nay, quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước được khôi phục và phát triển nhanh chóng. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan kim ngạch thương mại giữa hai nước từ hơn 30 triệu USD năm 1991 lên 22,5 tỷ USD năm 2009 và đạt 58,64 tỷ USD vào năm 2014. Hiện Trung Quốc là một trong những thị trường xuất nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Với tốc độ tăng trưởng về thương mại trong 10 năm gần đây (giai đoạn 2005 – 2014) luôn ổn định và đạt trung bình khoảng 25%/năm đã cho thấy những nhân tố thuận lợi trong quan hệ thương mại hai nước như tính bổ sung lẫn nhau về cơ cấu kinh tế, vị trí địa lý thuận tiện cho vận chuyển hàng hóa, sự đa dạng hóa trong hình thức trao đổi thương mại đã được phát huy hiệu quả và đem lại những lợi ích thiết thực cho hợp tác giữa hai bên, thương mại song phương đã mang lại nhiều lợi ích cho hai nước. Mặc dù quan hệ hợp tác kinh

tế thương mại giữa hai nước vẫn trên đà phát triển ổn định, bền vững và thu được kết quả khả quan, đã phát huy được tiềm năng và thế mạnh kinh tế của hai nước. Tuy nhiên, không thể phủ nhận một thực tế khách quan đó là vẫn còn một số tồn tại những vấn đề phức tạp gây trở ngại cho quan hệ hợp tác kinh tế thương mại giữa hai bên. Do đó, việc thúc đẩy phát triển thương mại song phương theo hướng cân bằng và có lợi cho cả Việt Nam và Trung Quốc đang là vấn đề đặt ra hiện nay.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là các hoạt động thương mại của Việt Nam và Trung Quốc.

2.2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.2.1. Dữ liệu nghiên cứu

Bài viết chủ yếu sử dụng nguồn số liệu thứ cấp thu thập từ Tổng cục Hải quan để sử dụng phân tích, đánh giá. Cụ thể nguồn dữ liệu về kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam và Trung Quốc, cán cân thương mại của Việt Nam và Trung Quốc, kim ngạch xuất nhập khẩu của các thị trường lớn của Việt Nam như

Kinh tế & Chính sách

Trung Quốc, Hàn Quốc, Hoa Kỳ... số liệu về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Trung Quốc.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp thống kê

mô tả, phương pháp tổng hợp kết hợp với bảng biểu đồ thị...

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng thương mại Việt Nam – Trung Quốc

3.1.1. Vị trí thương mại của Việt Nam – Trung Quốc

Bảng 1. Kim ngạch xuất nhập khẩu của các thị trường lớn của Việt Nam

(ĐVT: Tỷ USD)

Quốc gia	Năm 2013					Năm 2014				
	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Tổng kim ngạch XNK	Xuất khẩu		Nhập khẩu		Tổng kim ngạch XNK
	Trị giá	Tỷ trọng (%)	Trị giá	Tỷ trọng (%)		Trị giá	Tỷ trọng (%)	Trị giá	Tỷ trọng (%)	
Trung Quốc	13,23	10,02	36,94	28	50,17	14,93	9,9	43,71	29,6	58,64
Hoa Kỳ	23,84	18,06	5,23	4	29,07	28,64	19,1	6,3	4,3	34,94
Hàn Quốc	6,2	5,01	20,7	15,7	26,9	7,14	4,8	21,76	14,7	28,9
Nhật Bản	13,63	10,32	11,61	8,8	25,24	14,69	9,8	12,93	8,7	27,62
Đài Loan	2,22	1,68	9,42	7,1	11,64	2,31	1,5	11,08	7,5	13,39
Thái Lan	3,1	2,35	6,32	4,8	9,42	3,48	2,3	7,09	4,8	10,57
Singapore	2,66	2,01	5,69	4,3	8,35	2,94	2	6,84	4,6	9,78
Malaysia	4,92	3,73	4,1	3,1	9,02	3,93	2,6	4,21	2,8	8,14
Đức	4,74	3,59	2,96	2,2	7,7	5,18	3,4	2,62	1,8	7,8

Nguồn: Niên giám thống kê về hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam của Tổng Cục Hải quan 2013,2014

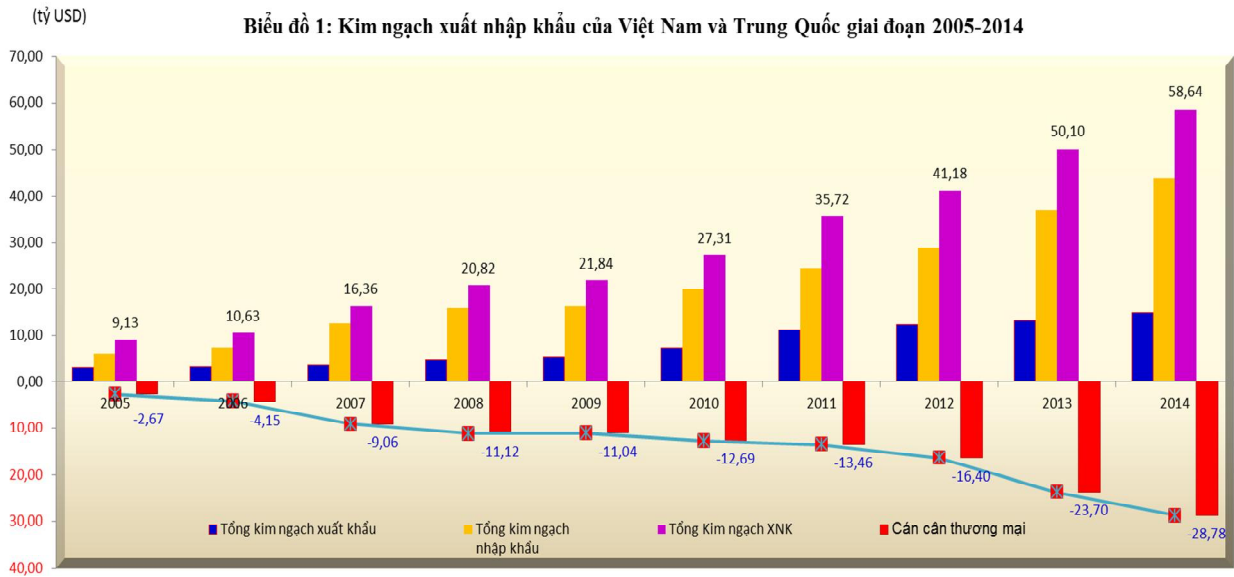
Kể từ năm 2004 đến nay, Trung Quốc vẫn giữ vững vị trí là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam và Việt Nam cũng là một trong những đối tác thương mại quan trọng của Trung Quốc trong khối ASEAN. Với thị trường Trung Quốc, Việt Nam đạt tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2013 lên tới 50,2 tỷ USD và năm 2014 đạt 58,64 tỷ USD, chiếm gần 20% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, Trung Quốc luôn đứng đầu trong các thị trường xuất nhập khẩu lớn của Việt Nam. Trong đó, đáng chú ý là tỷ trọng nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 28% trong năm 2013 và 29,6% trong năm 2014.

3.1.2. Thực trạng thương mại Việt Nam – Trung Quốc

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam và Trung Quốc tăng qua các năm. Cụ thể, năm 2005 tổng kim ngạch thương mại Việt Nam và Trung Quốc đạt 9,13 tỷ USD, đến năm 2010 đạt 27,31 tỷ USD, tăng gần 2 lần so với năm 2005. Năm 2013 kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam – Trung Quốc đạt 50,2 tỷ USD tăng 21,9% so với năm 2012, trong đó Việt Nam xuất khẩu 13,2 tỷ USD tăng 7,03%, nhập khẩu đạt 36,9 tỷ USD tăng 28,3%. Năm 2014 tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 14,93 tỷ USD, tăng 13,1% so với năm 2013. Về kim ngạch nhập

khẩu trong năm 2014 Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 43,71 tỷ USD, tăng 16,8% so với năm 2013.



Nguồn: Tổng cục Hải Quan, 2014

Cụ thể như sau:

Tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc: Về kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc trong những năm vừa qua tăng nhưng không đáng kể. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 3,23 tỷ USD vào

năm 2005, đến năm 2010 đạt 7,31 tỷ USD và đến năm 2014 đạt 14,93 tỷ USD, tăng 13,1% so với năm 2013 và tăng 1,04 lần so với năm 2010. So với tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam thì kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Trung Quốc chiếm không đáng kể, dao động từ 7,52 % đến 11,48%.

Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc giai đoạn 2005 – 2014 (tỷ USD)

Năm	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Kim ngạch xuất khẩu VN sang TQ	3,23	3,24	3,65	4,85	5,40	7,31	11,13	12,39	13,20	14,93
Tổng kim ngạch XK của VN	32,44	39,83	48,56	62,69	57,10	72,24	96,91	114,53	132,03	150,22
Tỷ lệ (%)	9,96	8,13	7,52	7,74	9,46	10,12	11,48	10,82	10,00	9,94

Nguồn: Niên giám thống kê về tình hình xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Bên cạnh đó, cũng phải kể đến các hoạt động xuất khẩu qua biên giới, Việt Nam có 29 cửa khẩu biên giới với Trung Quốc tại 7 tỉnh miền núi biên giới Bắc, chưa kể các cửa khẩu phụ, đường mòn, lối mở. Việc kiểm soát thương mại xuất nhập khẩu qua tất cả các cửa

khẩu chính - phụ, lối mở này là một thách thức đối với các cơ quan quản lý để làm lành mạnh hóa hoạt động thương mại với thị trường quan trọng này.

Về cơ cấu hàng hóa xuất khẩu: Trong 10 năm qua, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam

sang Trung Quốc dù tăng đều, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng của nhập khẩu. Xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này tập trung nhiều nhất ở nhóm hàng trung gian (chiếm 51,5%, bao gồm nhiên liệu thô, khoáng sản, cao su...), tiêu dùng (chiếm 22,4%, bao gồm rau quả, gạo...), xăng dầu (17,9%)... Cơ cấu hàng hóa xuất khẩu nói trên không mang lại nhiều lợi nhuận cho Việt Nam, do các sản phẩm xuất khẩu đều có giá trị gia tăng không cao và việc xuất khẩu một lượng lớn các loại hàng hóa này sang Trung Quốc có thể ảnh hưởng không tốt tới quỹ tài nguyên đang dần trở nên hạn hẹp của Việt Nam (đặc biệt là với nhóm nguyên liệu thô) hoặc khiến một bộ phận dân cư nhạy cảm bị phụ thuộc vào những biến động tại thị trường này (như trường hợp với nhóm hàng nông sản). Ngoài ra, cũng phải kể đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc chủ yếu là nhóm hàng nông - lâm - thủy sản, chiếm tỷ trọng 20,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả

nước, việc xuất khẩu nhóm hàng này Việt Nam phải đối mặt với nhiều thủ thuật từ phía Trung Quốc về giá cả, thủ thuật thương mại... Thực tế cho thấy, xuất khẩu nông sản của Việt Nam đang phụ thuộc rất nhiều vào thị trường Trung Quốc, nhiều nông sản của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc gặp khó khăn khi các thương nhân Trung Quốc đột ngột ngừng thu mua hoặc ép giá nhằm gây khó khăn và tạo sức ép về kinh tế đối với Việt Nam.

Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Trung Quốc: Nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Trung Quốc tăng mạnh qua các năm. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc đạt 5,9 tỷ USD năm 2005, trong năm 2010 đạt 20 tỷ USD. Năm 2014 đạt 43,71 tỷ USD, tăng 18,45% so với năm 2013 và tăng 1,18 lần so với năm 2010. Trung Quốc luôn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam trong những năm vừa qua, chiếm tỷ trọng 29,56% so với tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước trong năm 2014.

Bảng 3. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Trung Quốc giai đoạn 2005 – 2014 (tỷ USD)

Năm	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014
Kim ngạch nhập khẩu của VN từ TQ	5,90	7,39	12,71	15,97	16,44	20,00	24,59	28,79	36,90	43,71
Tổng kim ngạch NK của VN	36,98	44,89	62,68	80,71	69,95	84,84	106,75	113,78	132,03	147,85
Tỷ lệ (%)	15,95	16,46	20,28	19,79	23,50	23,57	23,04	25,30	27,95	29,56

Nguồn: Niên giám thống kê về tình hình xuất nhập khẩu của Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu hàng hóa nhập khẩu: Phần lớn Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc nhóm hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu và hàng phụ trợ công nghiệp. Với cơ cấu hàng tiêu dùng chiếm tỷ trọng khoảng 20%, hàng tư liệu sản xuất chiếm khoảng 35%, hàng công nghiệp phụ trợ và máy móc phụ tùng vận tải chiếm 35%, có thể thấy khoảng 70% hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc vào Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất của

các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam. Điều này cho thấy các doanh nghiệp đang nhập phần lớn các sản phẩm cơ bản, cốt yếu phục vụ sản xuất hàng hóa của mình từ thị trường Trung Quốc. Có thể nói, nếu không có gì thay đổi trong cơ cấu hàng hóa với Trung Quốc thì khi nền kinh tế Việt Nam hội nhập càng sâu, nhập siêu các loại hàng hóa này càng lớn.

Riêng năm 2013, nhập khẩu nhóm máy móc, thiết bị, phụ tùng, dụng cụ chiếm khoảng

18% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường này; tiếp theo là nhóm nguyên phụ liệu dệt may da giày chiếm 15%; nhóm điện thoại các loại và linh kiện chiếm 15%; nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện chiếm 12%; nhóm sắt thép các loại và sản phẩm chiếm 9%; còn lại là các nhóm hàng hóa khác. Nhập khẩu điện từ Trung Quốc cũng lên tới 4,65 tỷ KWh trong năm 2012, chiếm khoảng 4% tổng sản lượng điện thương phẩm của Việt Nam. Riêng mặt hàng rau quả và thịt phẩm sơ chế chiếm gần 50% tổng kim ngạch nhập nhóm hàng này từ Trung Quốc và phát sinh nhiều vấn đề như chất lượng sản phẩm, rau quả tươi sống không được kiểm dịch, sản phẩm có độc tố...

Đứng ở góc độ kinh doanh, lợi thế của Việt Nam khi nhập khẩu các mặt hàng này từ Trung Quốc là giá hợp lý hơn so với nhiều thị trường khác, chi phí vận chuyển thấp hơn, từ đó tác động tích cực tới năng lực cạnh tranh của các ngành này. Nhưng với cơ cấu hàng nhập khẩu như vậy, có thể thấy sản xuất của Việt Nam đang chịu ảnh hưởng lớn từ Trung Quốc (đặc biệt là trong một số ngành xuất khẩu mũi nhọn như dệt may, da giày...), nhất là khi thị trường này có biến động. Hơn nữa, điều này cũng sẽ ảnh hưởng đến động lực đầu tư vào công nghiệp phụ trợ, công nghệ mới - sạch của các doanh nghiệp trong và ngoài nước tại Việt Nam.

Với thực trạng nền kinh tế còn yếu và đang phát triển như Việt Nam, việc phải nhập siêu từ các thị trường là điều dễ hiểu. Với Trung Quốc – quốc gia có nền kinh tế hàng đầu thế giới, Việt Nam cũng không nằm ngoại lệ khi nhập quá nhiều hàng hóa từ thị trường này. Vấn đề cốt yếu là do năng lực sản xuất của Việt Nam còn kém, nếu không nhập từ Trung Quốc cũng phải nhập từ các thị trường khác. Các doanh nghiệp của Việt Nam chủ yếu làm gia công, nhất là xuất khẩu, lại không có ngành công nghiệp phụ trợ nên muốn sản xuất phải nhập nguyên phụ liệu đầu vào. Nếu giảm phụ

thuộc vào kinh tế Trung Quốc thì sẽ nhập khẩu từ thị trường nào và nếu nhập khẩu nguyên liệu, máy móc thiết bị từ các nước khác thì hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất ra liệu có tính cạnh tranh cao hay không. Đây là vấn đề đáng quan tâm hiện nay.

Nhiều ngành sản xuất của Việt Nam đang có mức độ phụ thuộc rất cao vào Trung Quốc về yếu tố đầu vào như vật tư, nguyên liệu sản xuất và cả yếu tố đầu ra là thị trường tiêu thụ; với khoảng 80% nguyên vật liệu đầu vào của Việt Nam đang phụ thuộc vào Trung Quốc. Trong số 110 nhóm mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc, có rất nhiều sản phẩm là nguyên liệu đầu vào, linh kiện lắp ráp, gia công, máy móc thiết bị phục vụ khâu, trang thiết bị cho các dự án đang đầu tư. Hiện Trung Quốc đang kiểm soát chặt chẽ nền công nghiệp Việt Nam qua nguyên liệu, thành phẩm và thu về trên 20 tỷ USD mỗi năm.

Việc nhập khẩu hàng hóa quá nhiều và phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc của Việt Nam đặc biệt là vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất sẽ gây ra những tác động không nhỏ đối với nền kinh tế nước ta nhất là trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang đi vào thiết lập sự ổn định các yếu tố kinh tế vĩ mô.

3.2. Đánh giá chung về hoạt động thương mại của Việt Nam với Trung Quốc

Từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ năm 1991, hoạt động thương mại đã gia tăng nhanh chóng nhưng diễn biến theo các chiều hướng khác nhau. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam với Trung Quốc trong thập niên 90 của thế kỷ trước đạt gần 4,9 tỷ USD, nhập khẩu đạt gần 4,3 tỷ USD, xuất siêu 600 triệu USD. Nhưng từ đầu thế kỷ XXI, quan hệ mậu dịch giữa hai nước diễn ra theo chiều hướng ngược lại. Năm 2001, xuất khẩu đạt hơn 1,4 tỷ USD, nhập khẩu đạt hơn 1,6 tỷ USD, nhập siêu gần 200 triệu USD. Từ đó đến nay, bình quân hàng năm, kim ngạch nhập khẩu tăng 28,6%,

thì kim ngạch xuất khẩu chỉ tăng 18%, nên tình trạng nhập siêu gia tăng nhanh chóng. Cán cân thương mại của Việt Nam thâm hụt trị giá 23,7 tỷ USD vào năm 2013 và 28,78 tỷ USD vào năm 2014, cao gần gấp đôi xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này. Việc Trung Quốc chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thương mại của Việt Nam hơn hẳn so với các thị trường khác như Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, các nước thuộc khu vực ASEAN là điều cần được quan tâm. Những biến động từ đối tác này, nếu có, sẽ ảnh hưởng trực tiếp và tức thời tới thương mại Việt Nam, tới cả hoạt động của các doanh nghiệp với mức độ lớn nhỏ khác nhau tùy thuộc vào từng ngành, từng lĩnh vực.

Trong 10 năm qua, xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc dù tăng đều, nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng của nhập khẩu. Xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này tập trung nhiều nhất ở nhóm hàng trung gian, hàng tiêu dùng, xăng dầu... Với cơ cấu hàng xuất khẩu này không mang lại nhiều lợi nhuận cho Việt Nam. Trong khi đó, phần lớn nhóm hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu của Việt Nam lại được nhập khẩu từ Trung Quốc. Tính cho đến nay, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập siêu lớn nhất của Việt Nam. Cán cân thương mại của Việt Nam đối với thị trường này vẫn trong xu hướng thâm hụt lớn do sự chênh lệch về tốc độ tăng xuất khẩu, nhập khẩu ngày càng đáng kể. Cụ thể như năm 2014, nhập khẩu từ Trung Quốc tăng 18,45% trong khi xuất khẩu chỉ tăng 13,1% nên mức nhập siêu đối với thị trường này đã lên tới 28,78 tỷ USD, tăng mạnh so với năm các năm trước.

Thông qua các số liệu về tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với Trung Quốc có thể nhận thấy hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước đang phụ thuộc rất lớn vào Trung Quốc. Nếu không đa dạng hóa cả thị trường xuất khẩu lẫn nhập khẩu, Việt Nam sẽ

ngày càng phụ thuộc vào Trung Quốc nhiều hơn về lĩnh vực thương mại. Nếu Trung Quốc có những thay đổi như điều chỉnh chính sách thương mại hoặc áp dụng các biện pháp bảo hộ hàng xuất khẩu trong nước, hỗ trợ xuất khẩu, cấm hoặc hạn chế mặt hàng xuất nhập khẩu cụ thể nào đó thì nền kinh tế Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn đặc biệt là đối với các doanh nghiệp sản xuất.

Quan hệ thương mại song phương Việt Nam – Trung Quốc trong mười năm qua đều nghiêng lợi ích về phía Trung Quốc, khi Trung Quốc chủ yếu xuất siêu hàng tinh chế và nhập tài nguyên, nguyên liệu thô. Trong khi đó, Việt Nam chưa được hưởng lợi nhiều và chưa tận dụng được lợi thế của mình trong mối quan hệ thương mại này.

Ngoài việc nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc chủ yếu là nguyên liệu đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất thì hàng tiêu dùng được nhập từ Trung Quốc cũng cần được quan tâm. Mặc dù không phủ nhận hàng hóa của Trung Quốc có mẫu mã, kiểu dáng khá hấp dẫn, giá cả khá cạnh tranh, chi phí vận chuyển về Việt Nam thấp hơn các thị trường khác, nên quần áo, đồ chơi, hoa quả, thực phẩm Trung Quốc đã tràn vào thị trường nước ta, góp phần thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của một số tầng lớp dân cư. Tuy nhiên, tình trạng nhập khẩu quá nhiều hàng tiêu dùng từ Trung Quốc chủ yếu thông qua tiểu ngạch, một phần là buôn lậu qua biên giới đã kìm hãm sự phát triển của công nghiệp nước ta và điều đáng quan tâm nữa là không ít mặt hàng kém chất lượng, độc hại có xuất xứ Trung Quốc cũng được bán trên thị trường, ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng Việt Nam.

Một số quốc gia giàu tài nguyên hoặc có trình độ công nghiệp hóa thấp hơn Trung Quốc như Việt Nam thường bị hấp dẫn bởi việc xuất khẩu tài nguyên, hàng hóa thô, sơ chế. Trong khi đó, Trung Quốc lại xuất khẩu thành phẩm có khả năng cạnh tranh rất tốt sang quốc gia

xuất khẩu tài nguyên. Hậu quả là sản xuất công nghiệp của quốc gia xuất khẩu tài nguyên bị thu hẹp, thậm chí không thể phát triển được do bị gán chặt vào việc xuất khẩu tài nguyên và các hàng hóa có hàm lượng kỹ thuật thấp và về lâu dài, nền kinh tế sẽ mất khả năng cải thiện năng suất do sản xuất công nghiệp bị mai một và thiếu đổi mới, sáng tạo.

3.3. Một số vấn đề đặt ra cần giải quyết trong thương mại Việt Nam – Trung Quốc

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng cường xuất khẩu sang Trung Quốc: Cần đa dạng hóa danh mục hàng xuất khẩu sang Trung Quốc và nên tính đến việc xây dựng và phát triển những sản phẩm mới sao cho phù hợp với thực lực quốc gia; các doanh nghiệp của Việt Nam cần quan tâm, chú trọng đến bản quyền, thương hiệu sản phẩm trong nước cần được đăng ký cẩn thận, đặc biệt với những hàng hóa truyền thống đã có tên tuổi; hạn chế việc kinh doanh chênh lệch giá từ những thương lái Trung Quốc theo con đường tiểu ngạch không chính thức; Giảm chi phí kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đánh giá lại khả năng cung cấp dịch vụ và mức giá dịch vụ để có hướng giảm bớt chi phí sản xuất nhằm tạo môi trường thuận lợi và giảm chi phí đầu vào, chi phí trung gian cho doanh nghiệp.

Chuyển hướng thị trường nhập khẩu (đặc biệt là máy móc, công nghệ) sang các thị trường khác, nhất là các thị trường có công nghệ cao như Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ; hạn chế nhập khẩu những mặt hàng Việt Nam đã sản xuất được và có chính sách tích cực đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng thay thế hàng nhập khẩu từ Trung Quốc; Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp chủ động trong việc nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu sản xuất từ các thị trường của các nước khác, không chỉ phụ thuộc vào một thị trường nhập khẩu Trung Quốc như hiện nay.

Sử dụng hàng rào kỹ thuật thương mại để

tăng cường kiểm soát chất lượng hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc, xây dựng và thực thi các tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu; kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu đã qua sử dụng thuộc diện cấm nhập khẩu vào Việt Nam.

Tăng cường kiểm soát chất lượng hàng hóa, an toàn thực phẩm đối với hàng nhập từ Trung Quốc, ban hành quy định về biện pháp kiểm dịch động và thực vật, vệ sinh an toàn thực phẩm bao gồm quy định về kiểm tra chứng nhận, dư lượng, bao bì, ghi nhãn sản phẩm; quy định về hóa chất, phụ gia; quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bảo vệ môi trường. Tập trung các ưu đãi để khuyến khích doanh nghiệp trong nước sản xuất nhiều các mặt hàng thiết yếu cho tiêu dùng trong nước, nhanh chóng thay thế nhập khẩu các mặt hàng này tự thị trường Trung Quốc.

Chống nhập lậu, buôn lậu tại các vùng biên, cửa khẩu giáp với Trung Quốc...

Các doanh nghiệp cần đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ để nâng cao chất lượng hàng hóa, tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, tăng sức cạnh tranh hàng hóa Việt Nam với hàng hóa ngoại nhập trong thời kỳ đất nước hội nhập quốc tế.

IV. KẾT LUẬN

Thương mại Việt Nam - Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu trong những năm vừa qua. Những nhân tố thuận lợi trong quan hệ thương mại hai nước như tính bổ sung lẫn nhau về cơ cấu kinh tế, vị trí địa lý gần gũi thuận tiện cho vận chuyển hàng hóa, sự đa dạng hóa trong hình thức trao đổi thương mại đã được phát huy hiệu quả và đem lại những lợi ích thiết thực cho hợp tác giữa hai bên. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được thì Việt Nam cần chủ động xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ thông qua những lộ trình cụ thể để có thể đối phó với

những rủi ro do phụ thuộc quá nhiều vào Trung Quốc. Do đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc mà cụ thể là hạn chế hoạt động nhập khẩu và sự phụ thuộc vào Trung Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thị Chinh, Nguyễn Phú Tụ, Nguyễn Hữu Lộc: *Giáo trình Kinh tế Quốc tế*, Nxb. Giáo dục, 1998.
2. Dương Phú Hiệp và các tác giả: *Toàn cầu hóa kinh tế*, Nxb. Khoa học Xã hội, 2001.
3. John H. Jackson: *Hệ thống thương mại thế giới –*

Luật và chính sách về các quan hệ kinh tế quốc tế, dịch giả: Phạm Viêm Phương, Huỳnh Văn Thanh. Nxb. Thanh Niên, 2001.

4. Paul R. Krugman, Maurice Obstfeld: *Kinh tế học quốc tế – Lý thuyết và chính sách, tập I (Những vấn đề về thương mại quốc tế)* – bản dịch. Nxb. Chính trị quốc gia, 1996.

5. Tổng cục Hải quan. Niên giám thống kê về tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Tổng cục Hải quan qua các năm.

6. Trung tâm thông tin tư liệu, CIEM (2014). “Thực trạng sự phụ thuộc của nền kinh tế Việt Nam vào Trung Quốc”.

**TRADE BETWEEN VIET NAM – CHINA
THE ACTUAL SITUATION AND SOLUTIONS**

Bui Thi Minh Nguyet, Tran Van Hung, Le Thi Mai Huong

SUMMARY

The article reveals on the actual situation of Viet Nam and China trading on import and export branch and commercialization. Based on secondary data which is collected from General Department of Vietnam Customs, the article highlights the situation of import-export, goods between Viet Nam and China from 2005 to 2014 namely: the import and export turnovers of Viet Nam and China in 2005 - 2014, import-export value of Viet Nam large markets; import condition from China. The result shows that trade of VietNam is too dependent on China very much and the big problem is the excess of imports over exports from China increasingly grew. Besides, the article gives data about problems for trade between VietNam and China nowadays. Hence, the article offers some recommendations lessen to goods imported from China.

Keywords: *China, problems, situation, trade, Viet Nam.*

Người phản biện : PGS.TS. Nguyễn Văn Tuấn

Ngày nhận bài : 17/12/2015

Ngày phản biện : 12/3/2016

Ngày quyết định đăng : 25/3/2016